

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21 tháng 01 năm 2025.

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GC, TỈNH TG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Vchl.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn văn tr.

2. Bà Đinh thi kim ph.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyen thi thanh K – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố gc, tỉnh tg.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố gc, tỉnh tg tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Bảo Vy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố gc, tỉnh tg xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 137/2024/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 262/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: TTL, sinh năm 1995. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Ông Cai, xã Tân Trung, thành phố gc, Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Ấp 7, xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

Bị đơn: LTD, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp Ông Cai, xã Tân Trung, thành phố gc, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện chị Ttt là nguyên đơn trình bày:*

Chị vào anh Đ cưới nhau năm 2015, được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công nay là thành phố gc cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015.

Thời gian dài chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính, anh Thảo không lo cho gia đình, thường xuyên gây nộ.

Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Lê Quyền Mai Trâm, sinh ngày 14 tháng 6 năm 2018, hiện nay cháu Trâm đang sống với chị; khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không tranh chấp.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thảo là được ly hôn với anh Đ; về con chung giao cháu Trâm cho chị Thảo trực tiếp nuôi, anh Đ không phải cấp dưỡng; về án phí căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì chị Thảo chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Thảo ly hôn với anh Đ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố gc, tỉnh tg theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Đ vắng mặt lần 02 nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt.

[2.] Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Thảo với anh Đ là tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Tân Trung, thị xã Gò Công nay là thành phố gc cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015 là hợp pháp. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính không hợp, chị Thảo ly hôn, anh Đ không phản đối nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thảo theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Cháu Trâm hiện đang sống với chị Thảo ổn định, việc để con cho chị Thảo trực tiếp nuôi là đúng quy định của pháp luật, chị Thảo không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không tranh chấp.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thảo chịu.

Như vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Thảo và ý kiến đại diện Viện kiểm sát được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ttt.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ttt được ly hôn với anh Lê Tuấn Đ.

2. Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên:

Lê Quyền Mai Trâm, sinh năm 14 tháng 6 năm 2018.

Giao cháu Lê Quyền Mai Trâm cho chị Ttt được trực tiếp nuôi.

Anh Lê Tuấn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì xác đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Ttt chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Ttt đã tạm ứng án phí tại biên lai số 0001036 ngày 16 tháng 10 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố gç, tỉnh gç. Như vậy, chị Ttt đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đ hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh gç;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố gç;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố gç;
- UBND xã Tân Trung, thành phố gç;
- Đương sự;
- Lưu hs, án văn. Ln 10.

VÕ CHI LAN

